

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HẢI DƯƠNG
Số: 32/2017/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 19 tháng 12 năm 2017

ĐẾN Số: 136.....
Ngày: 18/11/2018.....
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

Căn cứ Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, những nội dung quy định tại Mục I và Mục II Chương II của Quy định cụ thể một số định mức, chế độ, tiêu chuẩn trong chi tiêu, quản lý và sử dụng tài sản đối với các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2012 của UBND tỉnh Hải Dương hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *tee*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND;
 - Chủ tịch, các phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
 - Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Trưởng ban KTNS – HĐND tỉnh;
 - Như điều 3;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Trung tâm CNTT (VPUBND tỉnh);
 - Lưu: VP, Thư (100b). *th*
- } *Để báo cáo*



Nguyễn Dương Thái



QUY ĐỊNH

Chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2017/QĐ - UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể một số quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

Các quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị không quy định cụ thể tại Quyết định này được thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với chế độ công tác phí:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Đối với chế độ chi hội nghị:

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Đại hội Đảng các cấp, hội nghị của các cơ quan Đảng; kỳ họp của HĐND, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và các cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân: Được thực hiện theo quy định do Tỉnh uỷ và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I

CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ

Điều 3. Thanh toán tiền phương tiện công tác

Đối với các đối tượng cán bộ không được tiêu chuẩn bố trí xe ô tô khi đi công tác.

1. Trường hợp đi công tác theo đoàn (hoặc đi ghép đoàn) đã được bố trí ô tô đi công tác; đi công tác với người thuộc chức danh được bố trí xe đi công tác thì không được thanh toán tiền phương tiện công tác.

2. Trường hợp đi công tác phải tự túc phương tiện thì được thanh toán tiền tự túc phương tiện.

a) Đi công tác ngoài tỉnh: Được thanh toán theo giá cước vận chuyển hành khách thực tế.

b) Đi công tác trong tỉnh (chỉ áp dụng đối với trường hợp không khoán công tác phí): Cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên được thanh toán theo mức khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0.2 lít xăng/km, căn cứ ngân sách được giao và nguồn kinh phí tại đơn vị để quy định cụ thể mức khoán trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị cho phù hợp.

Điều 4. Phụ cấp lưu trú

1. Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác ngoài tỉnh 180.000 đồng/ngày/người; đi công tác trên vùng biển, đảo 250.000 đồng/ngày/người.

2. Trường hợp đi công tác trong tỉnh (chỉ áp dụng đối với trường hợp không khoán công tác phí), cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên, mức phụ cấp lưu trú: 80.000 đồng/ngày/người.

Điều 5. Thuê phòng nghỉ

1. Người được cơ quan, đơn vị cử đi công tác ngoài tỉnh (đi công tác từ hai ngày trở lên) được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác theo một trong hai hình thức: Thanh toán theo hình thức khoán hoặc thanh toán theo hóa đơn thực tế.

2. Thanh toán theo hình thức khoán

a) Các chức danh là Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội và các chức danh lãnh đạo có phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

b) Các chức danh lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức còn lại

- Đi công tác tại các quận, thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 400.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thành phố, thị xã thuộc các tỉnh khác, mức khoán: 320.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại các vùng còn lại ngoài tỉnh, mức khoán: 270.000 đồng/ngày/người.

3. Thanh toán theo hóa đơn thực tế

Trong trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại khoản 2 Điều này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

a) Đối với chức danh là Bí thư Tỉnh ủy mức thanh toán thuê phòng ngủ: 2.500.000đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/1phòng không phân biệt nơi công tác.

b) Đi công tác tại các quận, thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

- Các chức danh là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, mức thanh toán thuê phòng ngủ: 1.200.000đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/1phòng.

- Cán bộ, công chức còn lại, mức thanh toán thuê phòng ngủ: 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.

c) Đi công tác các vùng còn lại ngoài tỉnh:

- Các chức danh là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, mức thanh toán thuê phòng ngủ: 1.100.000đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/1phòng.

- Cán bộ, công chức còn lại, mức thanh toán thuê phòng ngủ: 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.

d) Trường hợp đi công tác một mình (hoặc đoàn đi công tác có lẻ người, lẻ người khác giới) thì được thuê phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng tối đa không được vượt mức thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 02 người/phòng).

e) Trường hợp cán bộ công chức được cử đi công tác cùng đoàn với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn thuê phòng khách sạn cao hơn của cán bộ công chức, thì được thanh toán theo mức giá thuê phòng thực tế, tối đa bằng mức tiền thuê phòng tiêu chuẩn (phòng Standard) tại khách sạn nơi các chức danh lãnh đạo nghỉ và theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.

3. Trường hợp người đi công tác trong tỉnh từ hai ngày trở lên được giao nhiệm vụ quản lý đoàn như: quản lý đoàn cán bộ, đoàn học sinh đi thi văn hoá, văn nghệ, thể thao, đoàn người cao tuổi mà phải thuê phòng nghỉ, được thanh toán mức thuê phòng nghỉ: 200.000 đồng/người/ngày.

Điều 6. Thanh toán khoản công tác phí

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng như: văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra và cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác thì tùy theo đối tượng, đặc điểm nhiệm vụ công tác và khả năng kinh phí, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức 450.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2. Các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này nếu được cấp có thẩm quyền cử đi công tác ngoài tỉnh thì vẫn được hưởng chế độ khoán công tác phí và được thanh toán thêm chế độ công tác phí quy định tại các Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quy định này.

3. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định đối tượng được hưởng theo từng mức khoán công tác phí đảm bảo phù hợp, đúng người, đúng nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Không thanh toán khoản công tác phí một cách tràn lan như một khoản phụ cấp; trường hợp có thay đổi nhiệm vụ phải kịp thời điều chỉnh cho đúng người, đúng nhiệm vụ.

MỤC II CHẾ ĐỘ CHI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

Điều 7. Mức chi tổ chức hội nghị

1. Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho các đại biểu và khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:

- Hội nghị do cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức tại các địa điểm nội tỉnh, mức hỗ trợ tiền ăn: 150.000 đồng/ngày/người;

- Hội nghị do cấp xã tổ chức (không phân biệt địa điểm), mức hỗ trợ tiền ăn: 100.000 đồng/ngày/người.

2. Mức chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu, khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp dự hội nghị cấp tỉnh được tổ chức từ hai ngày trở lên mà phải thuê phòng nghỉ; mức hỗ trợ thuê phòng nghỉ: 200.000 đồng/người/ngày.

3. Chi tiền nước uống: 20.000 đồng/01 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

4. Chi hỗ trợ kinh phí đi lại của đại biểu khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:

- Trường hợp được cơ quan tổ chức hội nghị bố trí phương tiện đưa đón thì không được hỗ trợ kinh phí đi lại.

- Trường hợp tự túc phương tiện thì được hỗ trợ tiền tự túc phương tiện, mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Quy định này.

5. Mức chi thanh toán thù lao báo cáo viên hội nghị, tiền thuê giảng viên các hội nghị tập huấn chuyên môn: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 139/2010/TT - BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh quy định này.

2. Mức chi thực hiện các chế độ trong quy định này là mức chi tối đa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ dự toán được giao hàng năm của cấp có thẩm quyền, đảm bảo nằm trong định mức chi thường xuyên được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt để quy định mức chi cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị nhưng không vượt quá mức chi tại Quy định này cho phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ của đơn vị.

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, căn cứ chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị tại Quy định này để quyết định cụ thể mức chi công tác phí, chi hội nghị trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm

hiệu quả, phù hợp với khả năng ngân sách của đơn vị, đặc điểm hoạt động và quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

4. Cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát những khoản chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong Quy định này.

Điều 9. Nguồn kinh phí

Các khoản chi thực hiện chế độ công tác phí, chi hội nghị được bố trí trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để tổng hợp, xem xét, bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.